

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-VL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19/9/2025
V/v “Tranh chấp ly hôn
giữa chị U với anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-VL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Tường Bích.
Bà Phạm Thị Thu Trang.

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Đặng Hoàng Long - Thư
ký Tòa án nhân dân khu vực 8-VL

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-VL tham gia phiên tòa:*** Bà
Nguyễn Thị Thảo Loan- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 8-VL xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 187/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

* **NgU đơn:** **Trần Thị Thu U**, sinh năm 1999

Chị U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 20 tháng 3 năm 2025.

Địa chỉ: Thôn Hòa Do 7, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh KH.

* **Bị đơn:** **Trần Duy T**, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Lộc Hòa, xã LT, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 10/3/2025, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 20/3/2025, ngU đơn Trần Thị Thu U trình bày như sau:

Chị U với anh Trần Duy T sống chung với nhau từ năm 2021, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam

Thành Nam, huyện Cam Ranh, tỉnh KH (Nay là phường Bắc Cam Ranh, tỉnh KH). Trong quá trình chung sống hạnh phúc. Đến tháng 7 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, ngU nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường hay cự cãi, không tôn trọng nhau. Chị Trần Thị Thu U cố gắng hàn gắn, thuyết phục anh Trần Duy T để xây dựng lại hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hiện tại, chị U không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa nên yêu cầu ly hôn với anh Trần Duy T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên là Trần Kim K, sinh ngày 05/10/2022, hiện tại, cháu K đang sống với chị U, chị U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Kim K, không yêu cầu anh Trần Duy T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn Trần Duy T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên anh T không hợp tác với Tòa án, từ chối tham gia tố tụng, không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án.

**** Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. NgU đơn Trần Thị Thu U thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Trần Duy T vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm khoản 16 Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu U đối với anh Trần Duy T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên là Trần Kim K, sinh ngày 05/10/2022, hiện tại cháu K đang sống chung với chị U, do đó cần giao chị U trực tiếp nuôi dưỡng cháu K để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị U khai không có, anh T cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: NgU đơn Trần Thị Thu U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Trần Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của hai bên đương sự và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về nội dung vụ án: Chị U và anh Trần Duy T sống chung với nhau từ năm 2021, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Thành Nam, huyện Cam Ranh, tỉnh KH (nay là phường Bắc Cam Ranh, tỉnh KH) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc. Đến tháng 7/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, không có tiếng nói chung. Trong quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập chị U với anh T để tiến hành hòa giải, tuy nhiên chị U có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, anh T không hợp tác với Tòa án trong quá trình tố tụng. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân

giữa chị U với anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của chị U là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Kim K, sinh ngày 05/10/2022, hiện tại cháu K đang sống với chị U, do đó cần giao chị U trực tiếp nuôi dưỡng cháu K để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thu U không yêu cầu anh Trần Duy T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị U khai không có, anh T cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[5] Đối với phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Thu U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TU xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu U đối với anh Trần Duy T.

Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu U đối với anh Trần Duy T.

2. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Thu U được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Kim K, sinh ngày 05/10/2022.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thu U không yêu cầu anh Trần Duy T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Duy T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Trần Thị Thu U trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Duy T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thu U khai không có, anh Trần Duy T cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Trần Thị Thu U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị U đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011269 ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8-VL).

Vậy, chị Trần Thị Thu U đã nộp xong án phí.

NgU đơn Trần Thị Thu U, bị đơn Trần Duy T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL (PhòngGDKT,TT&THA);
- VKSND khu vực 8-VL;
- THADS tỉnh VL;
- UBND phường Bắc Cam Ranh, tỉnh KH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi